

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 4 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Điệp
Ông Nguyễn Việt Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị K – sinh năm 1985 (có mặt)
ĐKKHKT: ấp Rẫy M, xã Phong Đ, huyện T, tỉnh Cà Mau.
Chỗ ở hiện nay: khóm 10, thị trấn SĐ, huyện T, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Anh Dương Văn N – sinh năm 1977 (có mặt)
Trú tại: ấp Rẫy M, xã Phong Đ, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01-02-2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Chị Phan Thị K trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2005 chị K và anh Dương Văn N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong L, huyện T, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, anh N nhiều lần đánh đập chị K. Cả hai người đã ly thân hơn 03 tháng nay. Gia đình hai bên có hòa giải, hàn gắn nhưng không thành. Tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn nên chị K yêu cầu ly hôn với anh N.

Về nuôi con chung: Chị K và anh N có 02 người con chung là Dương Thị Kim Ngọc, sinh ngày 17-4-2006 và Dương Thị Kim N, sinh ngày 03-4-2008, đang sống với chị K. Khi ly hôn, chị K yêu cầu được nuôi hai con và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, mỗi cháu 650.000 đồng/tháng đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có.

Theo biên bản hòa giải ngày 21-3-2018 và trong quá trình xét xử, bị đơn Anh Dương Văn N trình bày:

Về hôn nhân: Anh N thống nhất với trình bày của chị K về thời gian chung sống, điều kiện kết hôn.

Về nguyên nhân mâu: Do chị K quản lý kinh tế, tiền bạc mà tôi không biết. Tôi có đánh chị K nhưng vợ chồng không có mâu thuẫn lớn và chưa đến mức trầm trọng. Anh N xác định còn thương vợ, con nên không đồng ý ly hôn và xin đoàn tụ.

Về nuôi con chung: Anh N và chị K có 02 người con chung là Dương Thị Kim Ngọc, sinh ngày 17-4-2006 và Dương Thị Kim N, sinh ngày 03-4-2008. Anh N yêu cầu được nuôi con, không đồng ý giao hai con cho chị K nuôi dưỡng.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với bị đơn, bị đơn đồng ý ly hôn với nguyên đơn. Bị đơn yêu cầu nuôi hai con chung, không đồng ý giao con cho nguyên đơn nuôi và không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về hôn nhân*: Chị Phan Thị K và Anh Dương Văn N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị K xác định không còn tình cảm và cương quyết ly hôn với anh N do có nhiều mâu thuẫn, anh N nhiều lần đánh đập chị K. Anh N thừa nhận có đánh chị K, do chị K cương quyết ly hôn nên anh đồng ý. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị K và anh N không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị Phan Thị K được ly hôn với Anh Dương Văn N.

[2] *Về nuôi con chung*: Chị K và anh N có 02 người con chung là Dương Thị Kim N, sinh ngày 17-4-2006 và Dương Thị Kim N, sinh ngày 03-4-2008, đang sống với chị K. Khi ly hôn, chị K yêu cầu được nuôi con theo nguyện vọng của hai con, anh N yêu cầu được nuôi hai con, không đồng ý giao con cho chị K nuôi và không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, tại khoản 2 Điều 82 của

Luật hôn nhân và gia đình quy định “...nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”. Tòa án đã làm việc với hai cháu Ngọc và Ngà đều có nguyện vọng sống với mẹ là Chị Phan Thị K khi cha mẹ ly hôn. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị K, giao hai cháu Dương Thị Kim N và Dương Thị Kim N cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị K yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi hai cháu Ngọc và Ngà theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị K, buộc anh N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai cháu Dương Thị Kim N và Dương Thị Kim N, mỗi cháu 650.000 đồng/tháng x 02 người = 1.300.000 đồng/tháng, liên tục hàng tháng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ ngày tuyên án.

[3] *Về chia tài sản và nợ chung*: Chị K và anh N xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí*: Chị K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh N phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 143, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Phan Thị K và Anh Dương Văn N.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao con chung Dương Thị Kim N, sinh ngày 17-4-2006 và Dương Thị Kim N, sinh ngày 03-4-2008 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2 Anh N phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con tổng cộng là 1.300.000 đồng/tháng, liên tục hàng tháng cho đến khi hai cháu thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất phát sinh tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Chị K và anh N xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 28-02-2018, chị K đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007850 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đổi trừ.

Anh Kiệp phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Thái Hoàng Đắc